**TUẦN 18**

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC**

**Tập đọc (T 35): ÔN TẬP HỌC KÌ I (TIẾT 1)**

**I. Mục tiêu:**

* Đọc rành mạch, trôi chảy các bài tập đọc đã học (tốc độ 80 tiếng/phút), bước đầu đọc diễn cảm đoạn văn, thơ phù hợp với ND.
* Hiểu ND chính ND cả bài; nhận biết được các n/vật trong bài là truyện kể thuộc 2 chủ điểm “ Có chí thì nên ” & “ Tiếng sáo diều”.

**II. Đồ dùng dạy học:**

* Phiếu viết tên từng bài tập đọc và học thuộc lòng trong 17 tuần học.

**III. Các hoạt động dạy- học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **A. Bài cũ:** Rất nhiều mặt trăng  - Đọc + TLCH SGK.  **B. Bài mới:**  **1. Giới thiệu bài**: GV ghi đề bài  **2. Kiểm tra TĐ- HTL:**  - Từng HS lên bốc thăm chọn bài.  - HS đọc trong SGK 1 đoạn hoặc cả bài..  - GV đặt 1 câu hỏi về đoạn vừa đọc, HSTL.  - GV nhận xét  **3. Bài tập 2**:  - HS đọc YC bài.  - GV chia nhóm.  - Nhóm 1: Lập bảng tổng kết chủ đề Có chí thì nên.  - Nhóm 2: Lập bảng tổng kết chủ đề Tiếng sáo diều  - GV phát phiếu đã kẻ bảng sẵn cho các nhóm (Lưu ý: Chỉ ghi lại những điều cần nhớ về các bài tập đọc truyện kể).  - GV theo dõi nhắc nhở thêm.  - HS đính phiếu lên bảng  - Trình bày - nhận xét - bổ sung.  - GV hoàn chỉnh nội dung YC BT2.  **3. Củng cố -Dặn dò:**  - Nhận xét giờ học  - Về nhà chuẩn bị tiết sau kiểm tra | - HS bốc thăm - HS xem bài  - HS đọc bài - TLCH.  - Lớp đọc thầm.  - Các nhóm thảo luận - ghi vào phiếu đính lên bảng trình bày.  - 2 HS đọc lại.  -Lắng nghe |

**TUẦN 18**

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC**

Thứ…hai…ng ày…4..th áng…1….n ăm…2021……

**Toán (Tiết 86) : DẤU HIỆU CHIA HẾT CHO 9**

**I. Mục tiêu**:

- Biết dấu hiệu chia hết cho 9.

- Vận dụng dấu hiệu chia hết cho 9 để làm BT.

**II. Các hoạt động dạy-học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **A/ Bài cũ:**  - Hs nêu miệng BT5 tiết trước.  **B/Bài mới**:  **1.Giới thiệu bài**  **2. Dấu hiệu chia hết cho 9:**  ***a) HDHS phát hiện tìm ra dấu hiệu chia hết cho 9****:*  - GV cho HS nêu các ví dụ về số chia hết cho 9; các số không chia hết cho 9.  - GV viết thành 2 cột.  - Cột bên trái ghi phép tính chia hết.  - Cột bên phải ghi phép tính không chia hết.  \* GV cho HS tính nhẩm tổng các chữ số của các số ở cột bên trái.  - Rút ra nhận xét: “Các số có tổng các chữ số chia hết cho 9 thì chia hết cho 9”.  - Cho HS nêu ví dụ số có ba chữ số hoặc lớn hơn để nhận ra dấu hiệu chia hết.  - Cho HS nêu dấu hiệu ghi chữ in đậm.  \* Xét các số ở cột bên phải và nêu nhận xét.  - HS tính nhẩm tổng các chữ số ghi cột phải.  - Nhận xét: “Các số có tổng chữ số không chia hết cho 9 thì không chia hết cho 9”  - Giúp HS nhận biết: **Muốn biết một số có chia hết cho 9 hay không ta căn cứ vào tổng các chữ số của số đó.**  **b. Thực hành**:  **Bài 1**: GV cho HS đọc đề (HS nêu miệng).  - YC HS nêu cách làm.  - GV hướng dẫn làm mẫu một ví dụ.  - Số 99 có tổng các chữ số 9 + 9 = 18; số 18 chia hết cho 9 ta chọn số 99.  **Bài 2**: GV cho HS đọc đề (HS làm miệng)  - YC HS nêu cách làm.  - Chọn số mà tổng của các chữ số không chia hết cho 9.  **Bài 3**: HS khá giỏi  - Nhận xét sửa bài.  **3. Củng cố-Dặn dò:**  - Nêu lại dấu hiệu chia hết cho 9. - CCB: Luyện tập | -HS thực hiện  - HS nêu ví dụ số chia hết cho 9, số không chia hết cho 9.  (có tổng các chữ số chia hết cho 9).  - HS nêu bảng chia 9.  - HS cho ví dụ.  - HS đọc.  - HS tính tổng các số cột phải.  - Nhận xét.  - HS đọc đề  - Nêu miệng.  - HS làm miệng.  - Làm vở.  - HS viết số thích hợp vào ô trống.  -Lắng nghe |

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC**

**Luyện từ (Tiết 35): ÔN TẬP HỌC KÌ I (TIẾT 3)**

**I. Mục tiêu:**

* Tiếp tục kiểm tra tập đọc và HTL (yêu cầu như tiết 1)
* Ôn luyện về các kiểu mở bài và kết bài trong văn kể chuyện. Bước đầu viết được MB gián tiếp, KBMR cho bài văn k/c “ Ông Trạng thả diều”

**II. Đồ dùng:**

* Phiếu viết tên từng bài tập đọc và HTL.

**III. Các hoạt động dạy- học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Giới thiệu bài:**  **-**GV nêu yêu cầu tiết học  **2. Kiểm tra đọc:**  - Gọi HS lên bắt thăm và đọc bài.  - TLCH về nội dung bài.  - Nhận xét.  **3. Ôn luyện các kiểu mở bài, kết bài trong bài văn kể chuyện:**  - Gọi HS đọc Yc của bài.  - Gọi HS đọc: “Ông Trạng thả diều”  + Mở bài trong truyện “Công Trạng thả diều” là mở bài theo kiểm nào?  + Kết bài theo kiểu nào?  + Thế nào là mở bài trực tiếp; mở bài gián tiếp?  + Thế nào là kết bài mở rộng; kết bài không mở rộng?  - YC HS viết mở bài gián tiếp, kết bài mở rộng cho truyện về ông Nguyễn Hiền.  - Gọi HS trình bày, GV sửa lỗi.  **4. Trò chơi**: Tìm những câu tục ngữ, ca dao nói về ý chí, nghị lực.  - Nhận xét, tuyên dương. | - HS đọc.  - HS đọc yêu cầu bài.  - Mở bài trực tiếp.  - Kết bài không mở rộng  - HSTL.  - Viết bài.  - Hs trình bày.  - Tham gia trò chơi bắn tên. |
| **5. Củng cố- Dặn dò:**  - Xem lại bài làm.  - Chuẩn bị tiết sau: Ôn tập. | -Lắng nghe |

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC**

Th ứ…ba…ng ày…5..th áng…1….n ăm…2021……

**Toán (Tiết 87): DẤU HIỆU CHIA HẾT CHO 3**

**I. Mục tiêu**:

* Biết dấu hiệu chia hết cho 3.
* Bước đầu vận dụng dấu hiệu để nhận biết các số chia hết cho 3 và các số không chia hết cho 3 trong 1 số tình huống đơn giản.

**II. Các hoạt động dạy-học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **A. Bài cũ:**  - Y/c hs nêu các dấu hiệu chia hết cho 9 – Cho vd  **B.Bài mới**:  **1.Giới thiệu bài**  -Ghi bảng  **2. Dấu hiệu chia hết cho 3:**  ***\* Hướng dẫn Hs tìm ra dấu hiệu chia hết cho 3.***  - GV YC HS chọn các số chia hết cho 3 và các số không chia hết cho 3 viết thành 2 cột.  - Xét các số ở cột bên trái.  27 = 2 + 7 = 9 (chia hết cho 3)  15 = 1 + 5 = 6 (6 chia hết cho 3).  - Nêu nhận xét về đặc điểm: đều có tổng các chữ số chia hết cho 3.  - Cho HS nêu dấu hiệu chia hết cho 3.  - Tiếp tục xét cột bên phải  - Rút nhận xét: Tổng các chữ số không chia hết cho 3.  **3. Thực hành**:  **Bài 1**:  - Nêu lại YC đề, nêu cách làm:  - GV hướng dẫn mẫu.  + 231 có tổng 2+3+1 = 6 (6 chia hết cho 3)  Vậy 231 chia hết cho 3, ta chọn số 231.  + Số 109 = 1 + 0 + 9 = 10 (mà 10 chia 3 được 3 dư 1, vậy 109 không chia hết cho 3. Ta không chọn 109.  - Cho HS tự làm rồi chữa bài.  **Bài 2**:  - HS tự làm và GV chữa bài.  **Bài 3**: HS khá giỏi  -GV cho HS tự làm.  - HS kiểm tra chéo vở.  - Vài HS nêu kết quả.  **Bài 4**: **Trò chơi “ Ai nhanh hơn”**  - Kết quả: Có thể viết 1 hoặc 4 vào ô trống.  **4. Củng cố-Dặn dò:**  - Nêu lại dấu hiệu chia hết cho 3.  - CCB: Luyện tập | -2 hs nêu  - Xét cột trái.  - Rút ra kết luận.  - HS nêu dấu hiệu như SGK.  - Xét cột bên phải.  - Rút kết luận.  - HS đọc đề.  - Quan sát mẫu.  - HS làm bài.  - Hs làm bài.  - Nhận xét.  - Làm bài  - Nhận xét.  HS tham gia  -Lắng nghe |

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC**

**Tập đọc (T.35) : ÔN TẬP HỌC KÌ I (TIẾT 5)**

**I. Mục tiêu, yêu cầu:**

* Ôn luyện về DT,TT,DT.
* Biết đặt câu hỏi xác định các bộ phận của câu.

**II. Đồ dùng dạy học:**

* Một số tờ phiếu khổ to.

**III. Các hoạt động dạy- học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Giới thiệu bài**:  - GV ghi đề bài  **2. Bài tập 2:**  - Đọc nội dung BT2 + 1 Hs nêu YC.  + Thế nào là danh từ? Cho VD?  + Thế nào là động từ? Cho VD?  + Thế nào là tính từ? Cho VD?  **Danh từ**: xe, thị trấn, nắng, phố huyện, em bé, Hmông, mí, Tu Dí, Phù Lá, cổ, móng hổ, quần áo, sân.  **Động từ**: dừng, chơi đùa,  **Tính từ**: nhỏ, vàng hoe, sặc sỡ.  - GV chia nhóm - phát phiếu.  - Trình bày - nhận xét - bổ sung.  - GV chốt ý hoàn chỉnh nội dung Y/c  **3. Củng cố -Dặn dò:**  - Nhận xét giờ học  - Về nhà học bài.  - CCB: tiết sau. | -Lắng nghe  - Lớp đọc thầm.  - HS nêu, mỗi em nêu 1 phần.  - Hs thảo luận.  - Nhóm viết vào phiếu.  - HS trình bày.  - 2 HS đọc lại  -Lắng nghe  -Lắng nghe |

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC**

Th ứ…năm …ng ày…7..th áng…1….n ăm…2021……

**Toán (Tiết 88): LUYỆN TẬP**

**I. Mục tiêu**:

* Vận dụng các dấu hiệu chia hết cho 2, 5, 9, 3 trong 1 số tình huống đơn giản.

**II. Các hoạt động dạy-học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ôn bài cũ:**  - GV cho HS nêu lần lượt các ví dụ về các số chia hết cho 2; cho 3; chia hết cho 5; số chia hết cho 9.  - GV ghi bảng các số.  - GV gợi ý để HS nhận ra ghi nhớ.  \* Căn cứ vào chữ số tận cùng bên phải: Dấu hiệu chia hết cho 2; cho 5.  \* Căn cứ vào tổng các chữ số:Dấu hiệu chia hết cho 3; cho 9.  **2. Thực hành:**  **Bài 1**:  -GV cho Hs tự làm vở.  - Nhận xét sửa bài.  a) Các số chia hết cho 3 là: 4563; 2229; 3576; 66816.  b) Các số chia hết cho 9 là: 4563; 66816.  c) Các số chia hết cho 3 những không chia hết cho 9: 2229; 3576.  **Bài 2**:  - Gv cho Hs tự làm bài.  - Chữa bài.  **Bài 3**:  -GV cho HS tự làm bài.  - Cho HS kiểm tra chéo vở  **Bài 4**: HS khá giỏi  -YCHS đọc đề - xác định yêu cầu:  - GV hướng dẫn  a) Số cần viết phải thể hiện điều kiện gì?  b) Số cần viết thoả mãn điều kiện gì? (tổng các chữ số chia hết cho 3 nhưng không chia hết cho 9). Do đó tổng các chữ số là 3 hoặc 6 không phải là 9 (lập được 120; 102; 201; 210).  chọn số 99.  **3. Củng cố-Dặn dò:**  - Nhận xét giờ học  - CCB: Luyện tập chung | - Hs cho ví dụ các số.  - Nhận ra dấu hiệu chia hết cho 2; 5.  - Cho 3; 9.  - HS tự làm bài.  - Nhận xét.  - HS đọc đề và làm bài.  - Hs làm bài.  -HS suy nghĩ và điền vào ô trống  - HSTL: Tổng chia hết cho 9.  -Lắng nghe |

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC**

Th ứ…sáu…ng ày…8..th áng…1….n ăm…2021……

**Toán (Tiết 89): LUYỆN TẬP CHUNG**

**I. Mục tiêu**:

- Vận dụng dấu hiệu chia hết để viết số chia hết cho 2; 3; 5; 9 trong 1 số tình huống đơn giản.

**II. Các hoạt động dạy-học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **I. Bài cũ:**  - Nêu dấu hiệu chia hết cho 2; 3; 5; 9 ?  - Cho ví dụ minh hoạ.  **II. Bài mới:**  **1. Giới thiệu bài**  -Ghi bảng  **2. Thực hành:**  **Bài 1**:  -Cho HS đọc yêu cầu đề.  - Cho HS tự làm bài.  - Nhận xét chữa bài.  **Bài 2:**  **-**HS đọc đề bài nêu cách làm bài.  **Bài 3**:  - GV cho HS tự làm vở.  - Cho kiểm tra chéo.  **Bài 5**: Thảo luận nhóm  - GV cho HS đọc đề bài.  - Phân tích đề toán.  - Rút kết luận: Các số vừa chia hết cho 3. Vừa chia hết cho 5 là: 0; 15; 30; 45.  Lớp ít hơn 35 Hs và nhiều hơn 20 Hs.  Vậy số HS của lớp là 30.  **3. Củng cố- Dặn dò**  -Nhận xét giờ học.  -Dặn hs CBB: Ki-lô-mét vuông | - HS nêu  - HS đọc đề.  - Làm bài.  - HS làm bài.  - Hs làm kiểm tra chéo vở.  - Đọc đề.  - HS tính giá trị và nêu kết quả.  - HS đọc đề  - HS nêu kết quả.  -Lắng nghe |

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC**

**Tập làm văn (T35): ÔN TẬP HỌC KÌ I (TIẾT 6)**

**I. Mục tiêu:**

* Ôn luyện về văn miêu tả đồ vật: quan sát một đồ vật, chuyển kết quả quan sát thành dàn ý. Viết mở bài kiểu gián tiếp và kết bài kiểu mở rộng cho bài văn.

**II. Đồ dùng dạy học:**

* Một số tờ phiếu khổ to.

**III. Các hoạt động dạy- học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Giới thiệu bài:**  - GV ghi đề bài  **2. Ôn luyện về miêu tả:**  - Gọi HS đọc YC.  + Thế nào là miêu tả?  - Gọi HS đọc phần ghi nhớ.  - YC HS tự làm bài: Tả một đồ dùng học tập của em.  \* Nhắc HS:  + Lập dàn ý.  + Viết mở bài theo kiểu gián tiếp.  + Viết kết bài theo kiểu mở rộng.  - Gọi Hs trình bày bài làm của mình.  - GV nhận xét, chữa về cách dùng từ, đặt câu, diễn đạt cho HS | -Lắng nghe  - 2 HS đọc.  - HSTL.  - 2 HS đọc.  - HS đọc đề, làm bài.  - HS trình bày.  - HS nghe. |
| **3. Củng cố- Dặn dò:**  - Xem lại bài làm, hoàn chỉnh phần bài làm.  - Chuẩn bị tiết sau. | -Lắng nghe |

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC**

**Luyện từ (T.36): ÔN TẬP HỌC KÌ I (TIẾT 7)**

**I. Mục tiêu:** Giúp HS:

* Đọc và hiểu nội dung bài đọc “Về thăm bà”, trả lời được các câu hỏi thuộc nội dung bài.
* Ôn luyện về động từ, tính từ, câu hỏi, câu kể.

**II. Các hoạt động dạy- học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Giới thiệu :**  **-** GV nêu yêu cầu tiết học.  **2. Tiến hành ôn tập:**  - YC HS đọc thầm bài “Về thăm bà” (TV 4 trang 177).  - Dựa vào bài tập đọc thảo luận nhóm đôi thực hiện các bài tập SGK.  - GV tổ chức cho Hs trình bày kết quả làm việc.  - Gv cùng lớp nhận xét, KL lời giải đúng. | - 1 Hs đọc thành tiếng.  - HS đọc thầm bài “Về thăm bà”  -HS thảo luận  - Hs làm bài, đánh dấu X vào câu trả lời đúng nhất.  - Hs trình bày  - Chữa bài |
| **3. Củng cố- Dặn dò:**  - Ôn tập về động từ, danh từ, tính từ, câu hỏi, câu kể để chuẩn bị KTĐK cuối kỳ I. | -Lắng nghe |

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC**

**Tập làm văn (T36): ÔN TẬP HỌC KÌ I (TIẾT 8)**

**I. Mục tiêu:** Giúp HS:

* Nghe viết đúng bài chính tả: Chiếc xe đạp của chú Tư.
* Luyện tập viết mở bài, 1 đoạn thân bài cho bài văn tả đồ vật (đồ dùng học tập hoặc đồ chơi).

**II. Các hoạt động dạy- học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Giới thiệu tiết luyện tập:**  **-** GV nêu yêu cầu tiết học.  **2. Luyện tập:**  ***a) Nghe - viết chính tả:***  - Gọi HS đọc bài viết.  - Hướng dẫn viết từ khó.  - HS nêu các từ khó, từ dễ lần và luyện viết.  - GV đọc cho Hs viết chính tả.  - Chấm bài - chữa lỗi.  ***b) Tập làm văn:***  - GV giới thiệu và nêu đề TLV.  - Gọi HS đọc đề.  - Cho HS xác định yêu cầu của đề.  - HS thực hiện theo yêu cầu của đề, GV nhắc nhở, gợi ý thêm (nếu HS chưa hiểu yêu cầu của đề).  - Gọi Hs trình bày.  - GV cùng lớp nhận xét, giúp HS hoàn thiện bài làm. | - 1 HS đọc  - HS luyện viết.  - HS viết chính tả.  - 1 em đọc.  - HS làm vào vở.  - HS trình bày |
| **3. Củng cố- Dặn dò:**  - Nhắc Hs ôn lại dàn bài của bài văn miêu tả chuẩn bị cho kiểm trả cuối HKI. | -Lắng nghe |

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC**

**Khoa học (Tiết 36) : KHÔNG KHÍ CẦN CHO SỰ SỐNG**

**I. Mục tiêu**:

Nêu được con người, động vật, thực vật phải có không khí để thở thì mới sống được.

**II. Đồ dùng dạy học:**

* Hình trang 72,73 SGK.

**III. Các hoạt động dạy- học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **A. Kiểm tra bài cũ:**  + Khí nitơ có vai trò gì trong sự cháy?  + Nhận xét.  **B. Bài mới:**  **1. Giới thiệu bài**:  **a.HĐ1:** **Tìm hiểu vai trò của không khí đối với con người.**  - HS đọc thầm + Quan sát H1+2 SGK/2.  - GV HD HS thực hành:  + Để tay trước mũi, thở ra hít vào, bạn có nhận xét gì?  + Lấy tay bịt mũi và miệng lại bạn cảm thấy thế nào?  - Nhận xét.  **\* KL:** Trong không khí, khí ô xi rất cần đối với sự sống của con người.  - GV giảng thêm: Ở bệnh viện những bệnh nhận nặng đưa vào cấp cứu được thở bằng ô xi.  **b.HĐ:** **Tìm hiểu vai trò của không khí đối với thực vật và động vật.**  - GV YC HS quan sát hình 3,4/72 và TLCH:  + Tại sao sâu bọ và cây trong hình 3b, 4b bị chết?  **\* KL:** Trong không khí, khí ô xi cũng rất cần đối với đvật, thực vật.  - GV hỏi thêm: Tại sao không nên trồng nhiều hoa tươi và cây cảnh trong phòng ngủ đóng cửa kín?  (Vì cây hô hấp thải ra khí Các-bô-níc, hút ôxi, làm ảnh hưởng đến sự hô hấp của con người).  **c. HĐ 3:** **Tìm hiểu 1 số trường hợp phải dùng bình ôxi.**  + GV YC HS quan sát hình 4,5,6,7 trang 73 SGK.  - Chỉ ra dụng cụ giúp người thợ lặn lặn lâu dưới nước và dụng cụ giúp cho nước trong bể cá có nhiều không khí hoà tan.  + Vì sao cá nuôi ở H7 không cần bình Ôxi?  + Nêu VD chứng tỏ không khí cần cho sự sống của người, động vật, thực vật?  + Thành phần nào trong không khí quan trọng nhất với sự thở?  + Trong trường hợp nào người ta phải thở bằng bình ô xi?  \* KL: SGK /73.  **3 Củng cố, dặn dò**:  - Nhận xét tiết học.  - CBB tiết sau. | -HS trả lời  - HS theo dõi.  - HS đọc thầm /70 mục thực hành.  - HS thực hành theo nhóm.  - Theo dõi.  + QS hình 1,2.  + HS thực hành và TLCH  - HS quan sát người thở bằng ô xi.  - HS quan sát.  - Thảo luận nhóm đôi - TLCH.  - HSTL.  - HS quan sát.  - Trao đổi bạn cùng bàn + TLCH.  - Chỉ vào dụng cụ trong hình 5, 6.  - HSTL.  - HS nhắc lại.  -Lắng nghe |

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC**

**Khoa học (Tiết 35): KHÔNG KHÍ CẦN CHO SỰ CHÁY**

**I. Mục tiêu**: Sau bài học HS biết:

* Làm thí nghiệm chứng minh:
* Càng có nhiều không khí càng có nhiều ô xi để duy trì sự cháy được lâu hơn.
* Muốn sự cháy diễn ra liên tục, không khí phải được lưu thông.
* Nêu ứng dụng thực tế liên quan đến vai trò của không khí đối với sự cháy.

**II. Đồ dùng dạy học:** Hình trang 70,71 SGK.

**III. Các hoạt động dạy- học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **A. Kiểm tra bài cũ:**  **B. Bài mới:**  **1. Giới thiệu bài**:  **a. HĐ1:** **Tìm hiểu vai trò ô xy đối với sự cháy**.  - GV chia nhóm - phát phiếu học tập.  - GV HD thực hành.  + Kết quả thí nghiệm các em ghi vào phiếu học tập.  + GV trình bày - nhận xét - bổ sung.  - GV giảng: Vai trò của khí ni-tơ giúp cho sự cháy trong không khí không xảy ra quá nhanh và quá mạnh.  **\* KL:** Càng nhiều không khí thì ôxi duy trì sự cháy lâu hơn.  **b.HĐ:Tìm hiểu cách duy trì sự cháy ứng dụng trong cuộc sống.**  - Y/c HS đọc mục thực hành TN trang 70, 71 + Quan sát hình 3a, b, 4a,b.  - GV phát phiếu học tập.  + HS thực hành TN 1 và 2.  - Ghi kết quả vào phiếu.  - GV theo dõi quan sát, nhắc nhở.  - HS trình bày - nhận xét - bổ sung.  **\* KL:** Để duy trì sự cháy, cần liên tục cung cấp không khí.  + Qua bài này em hiểu được điều gì?  - Gọi HS đọc phần cần biết SGK/71.  - Cho HS quan sát Hình 5+ TLCH.  + Làm thế nào để ngọn lửa ở bếp than và bếp củi không bị tắt?  - Nhận xét.  **3 Củng cố, dặn dò**:  - Nhận xét tiết học.  - CBB tiết sau: “Không khí cần cho sự sống” | -HS thực hiện  -Đọc lại đề  - HS theo dõi.  - HS thực hành theo nhóm.  - Lắng nghe.  - HS đọc thầm.  - QS hình 3(a,b), 4(a,b)  - HS thực hành.  - TN theo nhóm  - HSTL.  +Không khí rất cần cho sự cháy  - HS đọc  - Trả lời.  -HS trả lời  -Lắng nghe |